

Số: 05/2020/QĐ-PT

Bình Phước, ngày 06 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Viết Phong
Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo
Bà Đinh Thị Quý Chi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Đặng Thị Ái Vi – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bình Phước tham gia phiên họp: Ông Đỗ Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 68/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019.

Tòa án nhân dân huyện C đã căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 192; điểm g, khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng cho mượn quyền sử dụng đất*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị H, sinh năm 1959; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 5, ấp 5, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện theo ủy quyền của bà H là: Ông Nguyễn Thiên Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 160/24/1, đường P, Phường 12, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 0003339, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/06/2017)

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1945; địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946; địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

- Chị Điều Thị Sơ My T, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 5, xã Nha Bích, huyện C, tỉnh Bình Phước;

- Chị Điều Thị S, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 5, xã Nha Bích, huyện C, tỉnh Bình Phước;

- Chị Điều Thị Sơ My Q, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Xã Tân Long, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;

- Chị Điều Thị Sơ Mi V, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: ấp 1, xã Nha Bích, huyện C, tỉnh Bình Phước;

(Chị S, Sơ My Q, Sơ Mi V ủy quyền cho bà Lâm Thị H tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số 00005473, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/12/2016).

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1976; Ông Bùi Văn Sĩ, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1971; Bà Cao Thị Trang H, sinh năm 1971; cùng có địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã M, huyện C, Bình Phước;

- Ông, sinh năm 1973; Bà Nguyễn Thị Đức, sinh năm 1979; cùng có địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 7, xã M, huyện C, Bình Phước;

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968; Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1971; cùng có địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 7, xã M, huyện C, Bình Phước;

- Ủy ban nhân dân huyện C. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Hữu D – Phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện C (Theo giấy ủy quyền số 06/GUQ-UBND ngày 31/7/2019)

- Ủy ban nhân dân xã N, huyện C. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nha Bích.

Ngày 19/9/2019 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Điều Thị Sơ Mi T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 68/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện khoảng năm 1999 nguyên đơn bà H cùng chồng là ông Điều G có sang nhượng cho bị đơn ông H diện tích đất 04ha tại ấp 5, xã Nha Bích, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là ấp 7, xã M), sau khi sang nhượng hộ ông H đã được UBND huyện B (cũ) cấp Giấy chứng nhận

QSDĐ số 00027 QSDĐ ngày 13/3/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Mạnh H, tuy nhiên năm 1999 ông H phát sinh tranh chấp với ông Đặng Đình Cường, ông Trần Duy Hùng, vụ việc tranh chấp đã được giải quyết bằng bản án phúc thẩm số 52/DSPT ngày 24/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, theo đó ông Cường và ông Hùng phải trả lại đất tranh chấp cho ông Hồng. Trong quá trình đợi thi hành án thì chồng bà H là ông Điều G có ký giao diện tích đất 07ha tại ấp 6, xã Nha Bích (diện tích đất thực tế hiện nay là 46.930,6m², có nguồn gốc là đất của Nông Lâm trường Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi Nông Lâm trường giải thể, đất không ai quản lý nên năm 1999 UBND xã N tạm giao cho ông Giác, bà H sử dụng) và các bên thỏa thuận khi nào thi hành án xong thì ông H phải có trách nhiệm trả lại cho ông Giác, bà H diện tích đất 07ha nói trên, việc thỏa thuận có lập “Hợp đồng cho mượn đất” ngày 01/02/2002 có xác nhận của UBND xã Nha Bích.

Ngày 18/10/2016 bà H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H trả lại cho bà H diện tích đất 46.930,6m² và công nhận quyền sử dụng đất là của bà Hạnh.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào nội dung thỏa thuận trong hợp đồng cho mượn đất giữa các bên và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 157 ngày 13/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước để cho rằng hiện nay chưa có kết quả thi hành án nên bà H chưa đủ điều kiện khởi kiện ông H là chưa đúng, bởi lẽ theo điểm b, khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “*chưa đủ điều kiện khởi kiện là trường hợp pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật khác quy định các điều kiện để khởi kiện nhưng người khởi kiện thiếu một trong các điều kiện đó*”. Xét thấy, diện tích đất tranh chấp 46.930,6m² theo trả lời của UBND huyện C thì từ trước đến nay đất chưa được cấp Giấy CNQSDĐ cho ai, đất thuộc quản lý của UBND huyện C, hiện nay UBND huyện C chỉ cấp Giấy CNQSDĐ với hình thức cho thuê đất nên việc UBND xã Nha Bích tạm giao cho ông Giác, bà H sử dụng đất năm 1999 và việc ông Giác tự ý ký hợp đồng cho mượn đất với ông H là không đúng quy định tại Điều 24, 73 Luật đất đai năm 1993 nên nội dung thỏa thuận giữa ông Giác, ông H về việc đợi thi hành xong thì ông H mới trả lại đất cho ông Giác là thỏa thuận không đúng quy định pháp luật nên không phải là điều kiện khởi kiện mà pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật đất đai quy định. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 192; điểm g, khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là không đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Điều Thị Sơ My T, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 68/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện C tiếp tục giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Căn cứ Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Điều Thị Sơ My T.

Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 68/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện C tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

2. Án phí phúc thẩm: Chị Điều Thị Sơ My T không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự huyện C hoàn trả cho chị Điều Thị Sơ My T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0003821 ngày 04/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C (do bà Lâm Thị H nộp thay)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Lê Viết Phong